

Đ: 29
H: 0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại nâng cao
(22438401)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 7g30*

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 29.

Số bài thi: ..2.9...

Số tờ giấy thi:..2.9.

Handwritten signatures and stamps:
 - Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn Chiến*
 - Cán bộ coi thi 2: *Vũ T. Hòa*
 - G.Viễn chấm thi 1: *Ths. Trần Thị Diễm Hương*
 - G.Viễn chấm thi 2: *Phan T. Thu*
 - Stamp: *114*
 - Stamp: *C. Thư*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240101	Phạm Thị Hằng	Ni	12/11/2004	CCQ2224D	02	<i>Phạm Thị Hằng</i>	8,8	7,3	7,9
2	2122240192	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	11/03/2004	CCQ2224F	02	<i>Nguyễn Thị Mỹ</i>	9,9	8,0	8,8
3	2122240086	Nông Thị Hồng	Quỳnh	24/10/2000	CCQ2224C	02	<i>Nông Thị Hồng</i>	10,0	9,4	9,6
4	2122240091	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	13/04/2004	CCQ2224C	02	<i>Đỗ Ngọc Như</i>	9,0	6,4	7,4
5	2122240162	Lưu Trúc	Quỳnh	10/01/2004	CCQ2224C	02	<i>Lưu Trúc</i>	8,7	6,9	7,6
6	2122240069	Nguyễn Thị Tú	Quỳnh	04/10/2003	CCQ2224C	02	<i>Nguyễn Thị Tú</i>	9,8	9,1	9,4
7	2122240060	Vũ Thị Trúc	Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B	02	<i>Vũ Thị Trúc</i>	7,1	5,0	5,8
8	2122240197	Lê Thị Thu	Sương	10/06/2004	CCQ2224E	02	<i>Lê Thị Thu</i>	9,9	8,9	9,3
9	2122240009	Đỗ Thị	Thảo	09/03/2000	CCQ2224A	02	<i>Đỗ Thị</i>	8,9	4,9	6,5
10	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	28/10/2004	CCQ2224B	02	<i>Nguyễn Phạm Thanh</i>	8,7	6,3	7,3
11	2122240090	Đặng Trần Anh	Thư	24/11/2004	CCQ2224C	02	<i>Đặng Trần Anh</i>	8,5	7,7	8,0
12	2122240016	Nguyễn Thanh	Thư	10/12/2004	CCQ2224A	02	<i>Nguyễn Thanh</i>	9,8	8,6	9,1
13	2122240039	Chu Thị	Thúy	16/11/1998	CCQ2224B	02	<i>Chu Thị</i>	8,4	7,1	7,6
14	2121240018	Dương Thị Bích	Thùy	08/06/2003	CCQ2124A	02	<i>Dương Thị Bích</i>	7,2	6,4	6,7
15	2122240102	Nguyễn Thị	Thùy	02/01/2004	CCQ2224D	02	<i>Nguyễn Thị</i>	9,0	5,4	6,8
16	2122240013	Đàng Thị Mỹ Kim	Tiến	23/04/2001	CCQ2224A	02	<i>Đàng Thị Mỹ Kim</i>	8,7	5,6	6,8
17	2122240015	Bùi Thị Kim	Tinh	16/03/2004	CCQ2224A	02	<i>Bùi Thị Kim</i>	10,0	9,5	9,7
18	2122240059	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	19/06/2004	CCQ2224B	02	<i>Huỳnh Nguyễn Bảo</i>	7,9	4,2	5,7
19	2122240084	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	20/01/2004	CCQ2224C	02	<i>Lê Nguyễn Thùy</i>	6,4	5,6	5,9
20	2122240035	Hồ Thị Huyền	Trang	24/10/2004	CCQ2224B	02	<i>Hồ Thị Huyền</i>	8,8	5,1	6,6
21	2122240211	Thân Nguyễn Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224C	02	<i>Thân Nguyễn Huyền</i>	8,8	7,7	8,1
22	2122110238	Nguyễn Hoài	Trọng	15/05/2004	CCQ2224E	02	<i>Nguyễn Hoài</i>	9,5	7,6	8,4
23	2122240063	Đạo Thanh	Trường	28/01/2004	CCQ2224C	02	<i>Đạo Thanh</i>	9,3	7,4	8,2
24	2122240161	Nguyễn Ngọc	Tuyền	17/11/2004	CCQ2224C	02	<i>Nguyễn Ngọc</i>	9,2	4,8	6,6
25	2122240054	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/12/2004	CCQ2224B	02	<i>Nguyễn Trần Thảo</i>	6,6	4,9	5,6
26	2122240195	Thái Kim Phương	Uyên	27/10/2004	CCQ2224F	02	<i>Thái Kim Phương</i>	9,4	8,0	8,6
27	2122240003	Nguyễn Thị Kim	Vân	15/08/1998	CCQ2224A	02	<i>Nguyễn Thị Kim</i>	6,3	5,4	5,8
28	2122240076	Bùi Thị Tuyền	Vi	22/10/2004	CCQ2224C	02	<i>Bùi Thị Tuyền</i>	7,3	8,1	7,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại nâng cao
(22438401)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 29..

Số bài thi:2.5..

Số tờ giấy thi: 29..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240033	Trần Thị Diễm Vy	20/06/2004	CCQ2224A	02		8,3	5.4	6.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Môn học: Biên dịch thương mại nâng cao
(22438402)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 08

Số bài thi: 08

Số tờ giấy thi: 08

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240126	Võ Thị Lan	Anh	23/06/2003	CCQ2224LA	01	Lan	9,8	8,9	9,3	
2	2122240154	Trần Huỳnh Phúc	Báo	08/10/2004	CCQ2224LA			0,0		0,0	
3	2122240125	Trần Nguyễn Nhật	Huy	23/02/2004	CCQ2224LA	01	Ngay	8,8	5,9	7,1	
4	2122240127	Nguyễn Ngô Nhật	Lam	06/12/2004	CCQ2224LA	01	Lam	8,8	5,3	6,7	
5	2122240123	Lê Xuân Phương	Linh	10/01/2004	CCQ2224LA	01	Lu	7,7	4,5	5,8	
6	2122240130	Huỳnh Nguyễn Trà	My	10/08/2004	CCQ2224LA	01	My	7,4	8,4	8,0	
7	2122240153	Huỳnh Ngọc Phương	Như	08/11/2004	CCQ2224LA	01	Như	9,6	8,9	9,2	
8	2122240083	Trương Hữu	Quốc	08/10/2002	CCQ2224LA	01	Qu	10,0	8,7	9,2	
9	2122240124	Huỳnh Thị Bích	Vy	26/12/2003	CCQ2224LA	01	Vy	8,6	3,5	5,5	

Đ. 26
H. 03

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

116

C.Thu

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại nâng cao
(22438401)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ MA đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121240050	Trần Ngọc Phương Anh	17/05/2002	CCQ2124B	01	Az	8,0	4,8	6,1	
2	2121240161	Trần Thị Tuyết Anh	19/06/2003	CCQ2124F	01	ThyT	6,5	2,3	4,0	
3	2121240049	Phan Thành Công	23/09/2003	CCQ2124B	01	Cong	6,0	1,9	3,5	
4	2122240098	Đặng Thị Cẩm Đào	02/12/2004	CCQ2224D	01	Đào	8,9	9,2	9,1	
5	2121200094	Lê Nguyễn Anh Đào	23/11/2002	CCQ2124F	01	mhdaw	6,0	6,4	6,2	
6	2121200093	Lê Nguyễn Hồng Đào	16/06/2001	CCQ2124F	01	Dao	7,5	9,4	8,6	
7	2122240181	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	05/01/2004	CCQ2224F	01	Nem	7,4	7,2	7,3	
8	2122240031	Lê Thị Thùy Dung	01/10/2001	CCQ2224A	01	Dung	9,9	8,7	9,2	
9	2122240108	Nguyễn Thế Dũng	16/11/2001	CCQ2224D	01	The	8,2	6,6	7,2	
10	2122240007	Hồ Thị Giang	25/12/1999	CCQ2224A	01	Giang	9,8	8,8	9,2	
11	2121240059	Lê Thị Giang	10/02/2003	CCQ2124B	01	Giang	8,1	3,3	5,2	
12	2122240109	Lê Thùy Mỹ Hậu	15/09/2004	CCQ2224D	01	Hau	7,4	3,4	5,0	
13	2122240068	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	10/06/2003	CCQ2224C	01	Hi	9,6	9,0	9,2	
14	2122240028	Hồ Thị Kim Hoa	08/05/2004	CCQ2224A	01	Hoa	8,9	8,7	8,8	
15	2122240048	Trần Khánh Hưng	02/02/2004	CCQ2224B	01	Hung	6,0	6,4	6,2	
16	2122240077	Nguyễn Ngọc Kiều Hương	05/05/2003	CCQ2224C	01	Huong	8,8	7,6	8,1	
17	2122240202	Trần Thị Hường	08/03/2002	CCQ2224D	01	Huong	9,9	8,9	9,3	
18	2122240174	Hà Thanh Huyền	10/08/2004	CCQ2224F	01	Huyen	7,4	9,1	8,4	
19	2122240072	Lê Hoàng Khương	28/05/2001	CCQ2224C	01	Kh	10,0	9,0	9,4	
20	2122240106	Bùi Thị Trúc Linh	11/09/2004	CCQ2224D	01	Linh	9,8	8,5	9,0	
21	2122240011	Trần Thị Luyến	25/08/2004	CCQ2224A	01	Luyen	7,2	2,7	4,5	
22	2122240110	Hoàng Thị Mai	10/11/2001	CCQ2224D	01	Hai	10,0	8,8	9,3	
23	2122240032	Vũ Thị Ngọc Mai	01/01/2004	CCQ2224A	01	Mai	9,6	6,5	7,7	
24	2121240169	Phan Thị Phương Nga	26/04/2002	CCQ2124F	01	Nga	7,2	6,7	6,9	
25	2122240067	Võ Thị Ánh Nga	25/01/2004	CCQ2224C	01	Nga	8,8	7,3	7,9	
26	2122240010	Lê Thị Xuân Ngân	20/10/2004	CCQ2224A	01	Xuyen	8,6	6,7	7,5	
27	2122240089	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	10/02/2004	CCQ2224C	01	Ngoc	9,4	8,8	9,0	
28	2122240079	Hồ Thị Mỹ Nhân	09/09/2004	CCQ2224C	01	Nhan	6,9	3,7	5,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

116

C.Thu

Môn học: Biên dịch thương mại nâng cao
(22438401)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 7g30

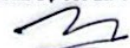
Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 29

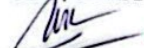
Số bài thi: ... 29

Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1


V.T. Kiet

Cán bộ coi thi 2


Đ. Thiệu

G. Viên chấm thi 1


Ths. Trần Thị. Di. Hoàng

G. Viên chấm thi 2


Phan. Th. Thu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240025	Mai Ngọc Ý Nhi	19/01/2004	CCQ2224A	01		8,6	5,7	6,9	